

Số: 134/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2026/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

1. Bà Tăng Thị Thanh N, sinh năm 1999. CCCD số 04919900385; Địa chỉ: thôn N, xã H, thành phố Đà Nẵng;

2. Ông Hứa Hoàng L, sinh năm 1995. CCCD số 049095008714; Địa chỉ: thôn P, xã H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Tăng Thị Thanh N và ông Hứa Hoàng L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cũ (Nay là UBND xã H, thành phố Đà Nẵng). Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Tăng Thị Thanh N và ông Hứa Hoàng L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: có 01 con chung tên Hứa Hoàng Đan T, sinh ngày 29/11/2019. Khi ly hôn, bà N và ông L thống nhất thỏa thuận về việc giao cháu Hứa Hoàng Đan T cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hứa Hoàng L cấp dưỡng nuôi con chung 12.000.000 đồng/tháng

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Tăng Thị Thanh N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và ông Hứa Hoàng L phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà Tăng Thị Thanh N và ông Hứa Hoàng L đã nộp theo biên lai thu số 0004377 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Tăng Thị Thanh N và ông Hứa Hoàng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Tăng Thị Thanh N và ông Hứa Hoàng L có 01 con chung tên Hứa Hoàng Đan T, sinh ngày 29/11/2019. Khi ly hôn, bà Tăng Thị Thanh N và ông Hứa Hoàng L thống nhất thỏa thuận về việc giao cháu Hứa Hoàng Đan T cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Hứa Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Hoàng Đan T số tiền 12.000.000 đồng/tháng.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung: Từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Ông Hứa Hoàng L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, bà Tăng Thị Thanh N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và ông Hứa Hoàng L phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà Tăng Thị Thanh N và ông Hứa Hoàng L đã nộp theo biên lai thu số 0004377 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 11 - Đà Nẵng;
- UBND xã Hà Nha (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã Đại Hồng cũ);
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Trung



